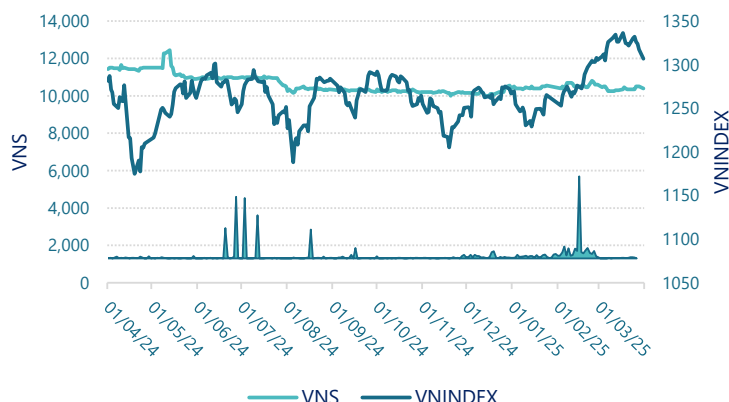


CTCP Ánh Dương Việt Nam (HSX: VNS)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	10,400
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	12,441
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	10,000
SL cổ phiếu LH	67,859,192
KLGD BQ 20 phiên (CP)	22,650
% sở hữu nước ngoài	2.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	706
P/E	9.3
EPS	1,123

DT thuần

Q1/25

234

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 10.0 | 4.6%

YoY: ▼ 45.0 | -16.0%

LN sau thuế

Q1/25

14.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 10.0 | -41.5%

YoY: ▼ 7.80 | -35.6%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

11.1%

+/- YoY: ▼ 3.4%

DT thuần

2024

1,002

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 217 | -17.8%

LN sau thuế

2024

84.1

tỷ VNĐ

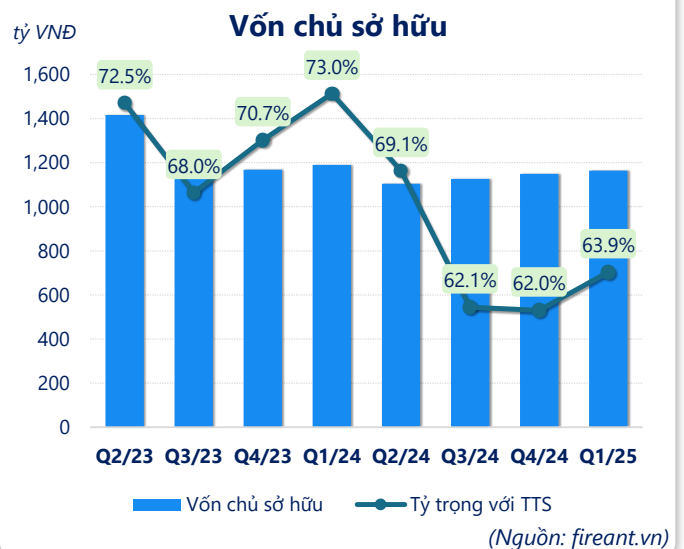
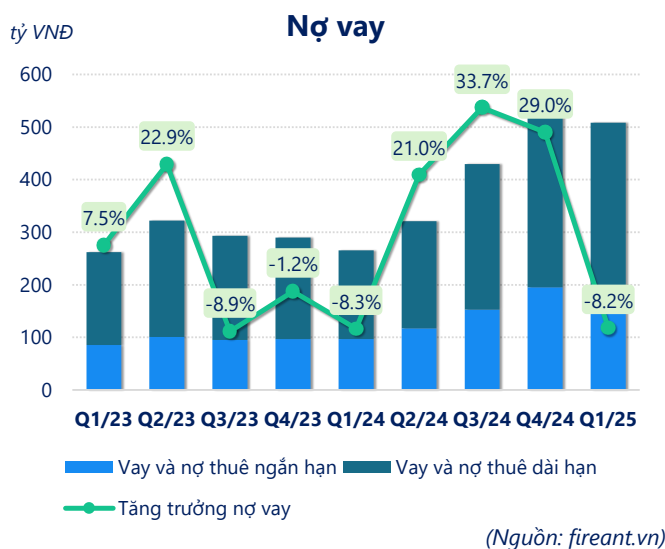
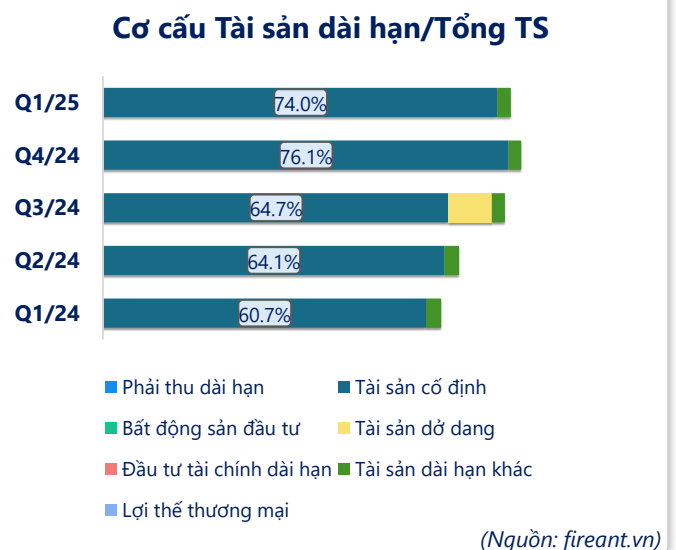
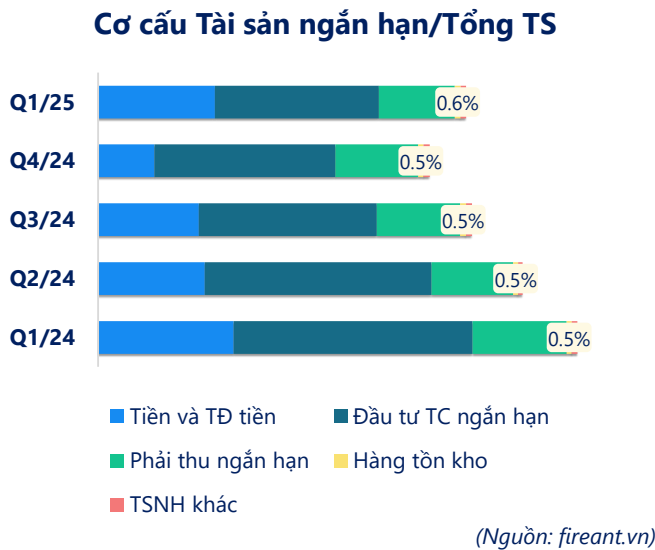
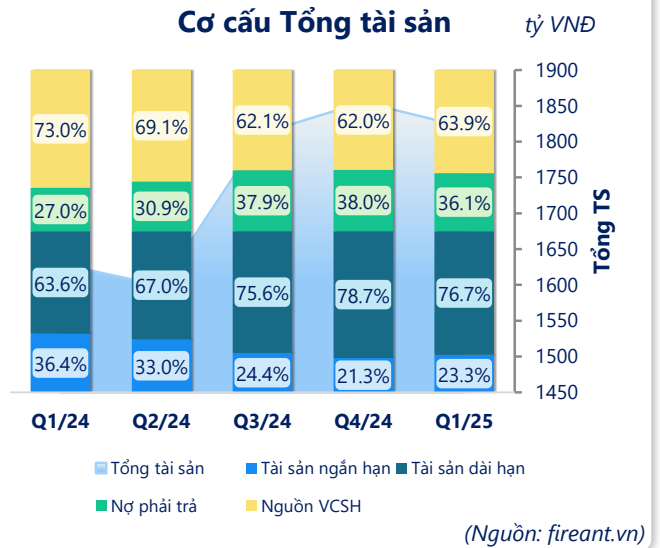
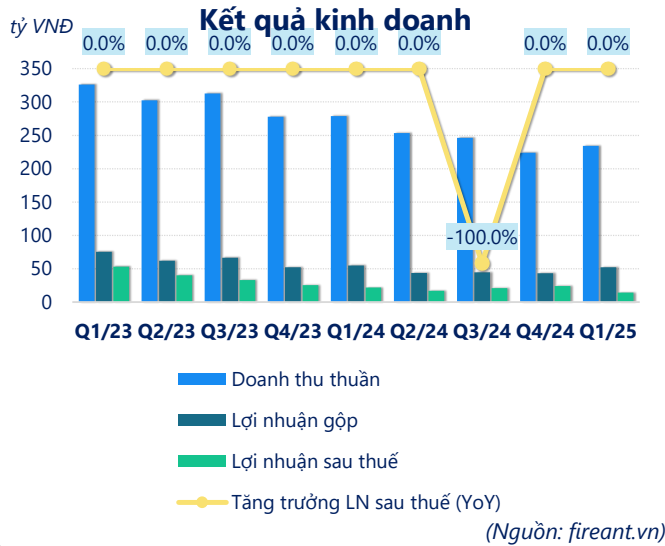
YoY: ▼ 66.9 | -44.4%

ROE

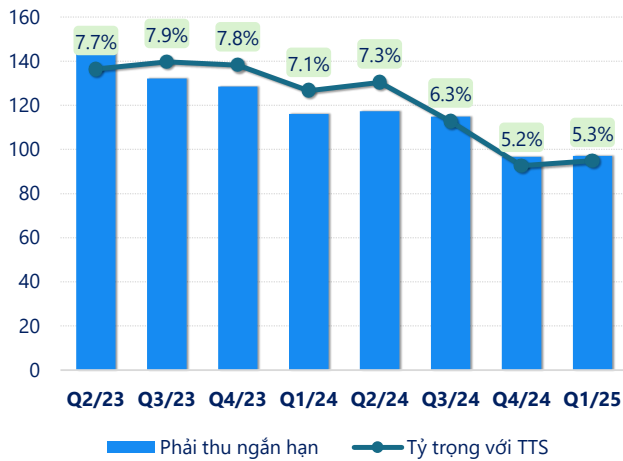
2024

7.3%

+/- YoY: ▼ 4.6%

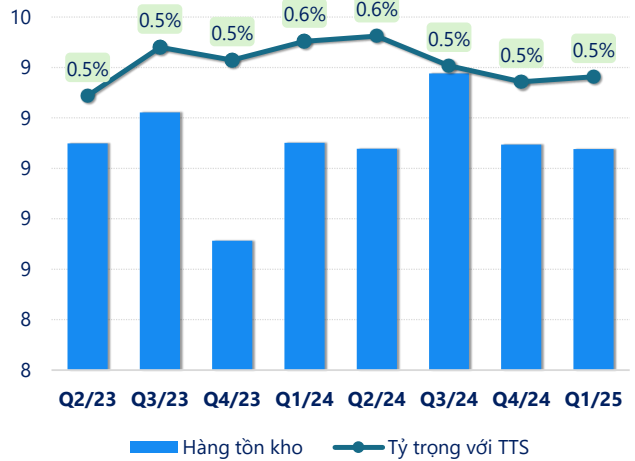


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


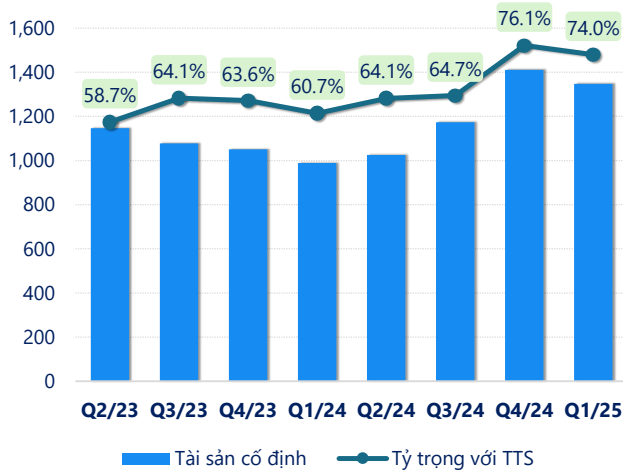
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


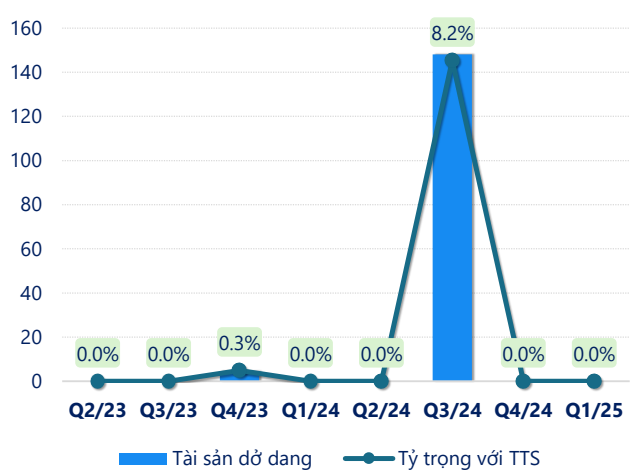
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

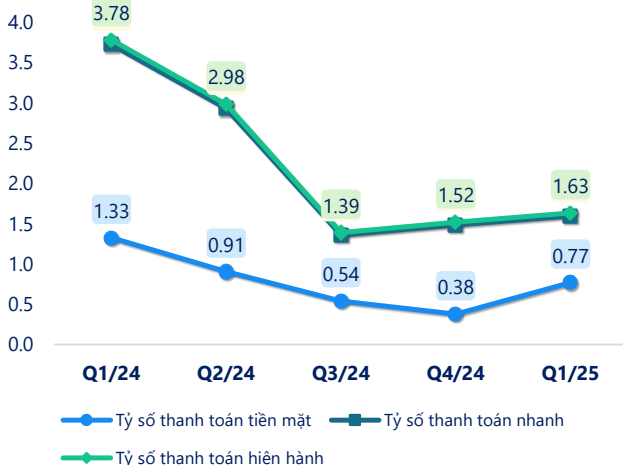
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

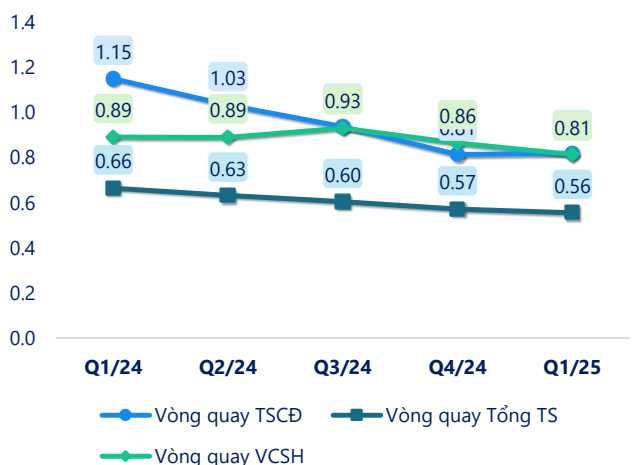
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	1,629	1,599	1,812	1,855	1,820
Tài sản ngắn hạn	593	528	442	396	424
Tiền và tương đương tiền	208	160	172	98.2	200
Đầu tư tài chính ngắn hạn	252	232	122	172	105
Phải thu ngắn hạn	116	117	115	96.7	97.1
Hàng tồn kho	9.10	9.08	9.38	9.09	9.08
Tài sản ngắn hạn khác	8.50	9.57	24.9	19.8	12.6
Tài sản dài hạn	1,036	1,071	1,369	1,459	1,397
Phải thu dài hạn	1.38	1.06	3.48	3.09	3.18
Tài sản cố định	989	1,025	1,173	1,411	1,347
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	148	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0.02	0.02	0	0.01	0.01
Tài sản dài hạn khác	46.1	45.5	44.7	44.9	46.5
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	440	494	686	706	657
Nợ ngắn hạn	157	177	318	260	260
Vay và nợ thuê ngắn hạn	96.7	117	153	195	196
Phải trả người bán ngắn hạn	17.2	19.0	104	13.1	13.3
Nợ dài hạn	283	317	368	445	397
Vay và nợ thuê dài hạn	169	204	277	359	313
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,190	1,105	1,126	1,150	1,164
Vốn chủ sở hữu	1,190	1,105	1,126	1,150	1,164
Vốn điều lệ	679	679	679	679	679
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)